TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 164/2024/KDTM-ST
Ngày: 23-7-2024
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Thế Đông

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Hoàng Việt

Ông Bùi Quang Vinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Bế Thị Phượng - Thư ký Tòa án Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trong ngày 23 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 277/2023/TLST-KDTM ngày 20 tháng 11 năm 2023 về tranh chấp hợp đồng mua bán theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10542/2024/QĐXXST-KDTM ngày 01 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty Cổ phần Thương mại Xi măng S M; địa chỉ: Phòng X, fTầng Y, Tòa Nhà V, Số A đường B, Phường C, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trần Lâm Q là người đại diện theo ủy quyền - Giấy ủy quyền ngày 02/01/2023. (Xin vắng mặt)

- *Bị đơn:* Công ty Cổ phần Cơ khí và Đầu tư xây dựng S; địa chỉ: Số 06-08 đường D, Phường E, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Từ H và ông Nguyễn Tự T là người đại diện theo ủy quyền – Giấy ủy quyền ngày 19/12/2023. (Xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ghi ngày 20/6/2023, lời khai và chứng cứ do nguyên đơn, bị đơn giao nộp thì nội dung án được tóm tắt như sau:

Công ty Cổ phần Thương mại Xi măng S M (gọi tắt là Công ty M) và Công ty Cổ phần Cơ khí và Đầu tư xây dựng S (gọi tắt là Công ty S) đã giao kết Hợp đồng nguyên tắc Số: 1506/HĐXMSM/XDS9-2022 ngày 15/06/2022 về việc mua bán xi măng bao. Thực hiện hợp đồng, Công ty M đã giao xi măng theo đúng thỏa thuận nhưng Công ty S không thanh toán đầy đủ, đúng hạn theo thỏa thuận tại hợp đồng. Tính đến ngày khởi kiện, Công ty S chưa thanh toán số tiền nợ gốc là 292.720.000

đồng.

Đến ngày 29/01/2024, hai bên đã có biên bản "Cam kết thanh toán công nợ" xác định: Tính đến tháng 12/2023, Công ty S còn nợ Công ty M 292.720.000 đồng. Công ty S cam kết thanh toán: Đợt 1 ngày 02/2/2024 thanh toán 50.000.000 đồng; đợt 2 ngày 15/3/2024 thanh toán 50.000.000 đồng; đợt 3 ngày 15/4/2023 thanh toán 90.000.000 đồng; đợt 4 ngày 15/5/2024 thanh toán 102.720.000 đồng. Tuy nhiên, Công ty S không thực hiện đúng cam kết vừa nêu, chỉ thanh toán cho Công ty M 50.000.000 đồng ngày 02/02/2024.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không hòa giải thành do các đương sự không thỏa thuận được về án phí.

** Những vấn đề các đương sự thống nhất:* Công ty S còn nợ Công ty M số tiền 242.720.000 đồng.

Ngày 8/7/2024, ông Trần Lâm Q có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và giữ yêu cầu khởi kiện về việc trả nợ gốc, không yêu cầu tính lãi.

Ngày 19/7/2024, ông Từ H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, đồng thời có ý kiến đồng ý với yêu cầu khởi kiện.

Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 có Công văn Số 319/CV-VKS ngày 20/6/2024 xác định vụ án không thuộc trường hợp Viện kiểm sát tham gia phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán tiền nợ gốc theo hợp mua bán; bị đơn có trụ sở tại Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Xét đây là tranh chấp hợp đồng mua bán phát sinh trong lĩnh vực kinh doanh, thương mại giữa hai pháp nhân có đăng ký kinh doanh với nhau và có mục đích lợi nhuận nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và bị đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện: Công ty M yêu cầu Công ty S trả nợ gốc 242.720.000 đồng. Xét yêu cầu khởi kiện này được phía Công ty S đồng ý và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về tiền lãi do chậm thanh toán: Do nguyên đơn không có yêu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí 12.136.000 đồng tính trên số tiền 242.720.000 đồng mà nguyên đơn được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 267, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 24, Điều 50 và Điều 55 Luật Thương mại; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần Thương mại Xi măng S M.

Buộc Công ty Cổ phần Cơ khí và Đầu tư xây dựng S có nghĩa vụ trả cho Công ty Cổ phần Thương mại Xi măng SM tiền nợ gốc là 242.720.000 đồng theo hợp đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

Công ty Cổ phần Cơ khí và Đầu tư xây dựng S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về kinh doanh thương mại là 12.136.000 đồng.

Trả lại Công ty Cổ phần Thương mại Xi măng S M tiền tạm ứng án phí là 7.318.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0044914 ngày 20/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1.

5. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự. Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền./.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.1;
- THADS Q.1;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thế Đông